

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2021

V/v: Ly hôn giữa chị L và anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Ty.

2. Bà Lê Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị L**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà 133A đường T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Hoàng T**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà 133A đường T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa chị L có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hoàng T tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đamb’ri, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 30/01/2019. Sau khi kết hôn chị và anh T về chung sống tại thôn 7, xã Đamb’ri, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình sống chung hòa thuận được một thời gian đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, anh T không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, bài bạc dẫn đến nợ nần, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ cuối tháng 06/2021 cho đến nay anh T bỏ nhà đi, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị không còn tình cảm gì với anh T, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 04/12/2019, hiện nay con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh T đến để giải quyết nhưng anh T vẫn vắng mặt. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị L; về con chung: Giao con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 04/12/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: chị L khai không có nên không xem xét; về án phí: buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Đặng Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trần Hoàng T có nơi cư trú tại địa chỉ số 133A đường Tân Đà, xã ĐamB'ri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Hoàng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị L và anh Trần Hoàng T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, lối sống, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, người thân cho thấy anh T không chăm lo làm ăn, ham chơi gây ra nợ nần nên vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã. Chị L cho biết từ cuối tháng 06/2021 vợ chồng cãi vã thì anh T đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì, qua xác minh tại chính quyền thì anh T cũng không có mặt tại địa phương. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L thấy rằng từ khi anh T bỏ nhà đi thì con chung đang sống cùng chị L, cháu được mẹ chăm sóc khỏe mạnh phát triển bình thường. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con và theo qui định của pháp luật nên giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 04/12/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị L khai không có nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị L khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không có ai tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị L và anh Trần Hoàng T.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 04/12/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Chị L khai không có.
4. Về nợ chung: Chị L khai không có.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0019066 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND thành phố B;
- + T.H.A thành phố B;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND xã ĐamB'ri, thành phố B;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hiền